

TÌM HIỂU CÁC THÀNH NGỮ SO SÁNH TIẾNG PHÁP VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TRONG TIẾNG VIỆT

Nguyễn Thu Thủy

Phòng Quản lý Đào tạo và Bồi dưỡng nâng cao – Học viện Cảnh sát nhân dân

Email: thuynguyenapp2@gmail.com

Tóm tắt: Thành ngữ là một yếu tố phổ biến trong các ngôn ngữ, được hình thành trong quá trình phát triển của lịch sử - xã hội và phản ánh văn hóa, lối sống của một cộng đồng dân tộc. Nghiên cứu thành ngữ giữa các ngôn ngữ cho thấy sự phong phú, đa dạng, giúp giải quyết các lỗi giao thoa văn hóa khi dịch thuật. Trong tiếng Pháp, từ "comme" (có nghĩa là "như là" hoặc "giống như") được sử dụng nhiều trong các câu thành ngữ dùng để diễn tả sự so sánh tương đồng giữa hai đối tượng, hành động, hoặc trạng thái, góp phần làm tăng tính khái quát và hàm súc của ngôn ngữ. Tìm hiểu các thành ngữ so sánh tiếng Pháp và tương đương trong tiếng Việt cũng là một phương pháp học ngoại ngữ hiệu quả, giúp người học tăng thêm vốn từ và kết nối sâu sắc hơn với văn hóa Pháp, cũng như diễn đạt ý tưởng một cách đa dạng và phong phú hơn, vượt qua những cách diễn đạt thông thường.

Từ khóa: thành ngữ, tiếng Pháp, nghĩa tương đương.

A STUDY OF FRENCH COMPARATIVE IDIOMS AND THEIR VIETNAMESE EQUIVALENTS

Abstract: Idioms are a common element in languages, formed in the process of historical and social development and reflect the culture and lifestyle of an ethnic community. Studying idioms between languages shows richness and diversity, helping to solve cultural interference errors in translation. In French, the word "comme" (meaning "as" or "like") is used a lot in idioms to express similarities and comparisons between two objects, actions, or states, contributing to increasing the generality and conciseness of the language. Learning French comparative idioms and their Vietnamese equivalents is also an effective method of learning a foreign language, helping learners increase their vocabulary and connect more deeply with French culture, as well as express ideas in a more diverse and richer way, beyond common expressions.

Keywords: idioms, French, equivalent meanings.

Nhận bài: 11/01/2026

Phản biện: 23/02/2026

Duyệt đăng: 26/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng chỉ một khái niệm, hiện tượng, một trạng thái tình cảm nhưng mỗi dân tộc sử dụng những yếu tố khác nhau để diễn đạt, thể hiện nét ngữ nghĩa văn hóa (hay thành tố văn hóa) của dân tộc đó. Điều này cho thấy sự khác biệt trong cách các dân tộc nhận thức và phản ánh thế giới, biến những yếu tố tự nhiên thành các biểu tượng mang ý nghĩa văn hóa sâu sắc trong ngôn ngữ của họ.

Ở cả tiếng Pháp và tiếng Việt, thành ngữ từ lâu đã là đối tượng nghiên cứu thu hút sự quan tâm của các nhà ngôn ngữ học, từ các bình diện cấu trúc, ngữ dụng và hình thái.

Là một trong những di sản văn hoá rất có giá trị của dân tộc Việt Nam, thành ngữ, trong đó thành ngữ so sánh phản ánh rõ cách tư duy, đặc điểm lịch sử văn hoá cũng như không gian, môi trường tự nhiên và xã hội của con người Việt Nam. Ví dụ: *Án ở như bát nước đầy, Chắc như cua gạch, Dai như đĩa xôi, Gắt như mắm tôm, Khéo nép như dâu mới về nhà chồng...*

Thành ngữ so sánh là một nét đặc sắc và chiếm vị trí quan trọng trong kho tàng thành ngữ tiếng

Pháp, thể hiện sự sáng tạo của dân tộc Pháp trong việc sử dụng ngôn ngữ để miêu tả thế giới xung quanh.

Đôi khi thành ngữ được dịch khá giống nhau giữa các ngôn ngữ, nhưng phổ biến hơn là sẽ có cách khác nhau để diễn đạt ý tưởng đó. Chẳng hạn như người Pháp nói "*Serré comme un sardine*" (Chật như hộp cá mòi) để miêu tả việc chen chúc, chật chội, không còn một chút không gian nào để chen vào, ví như những con cá mòi được đóng gói, thì người Việt Nam lại dùng thành ngữ "*chật như nêm cối*" diễn tả tình trạng đông đúc, chật chội, không còn chỗ trống, giống như bên trong một chiếc nêm cối – một vật dụng để định hình và nén chặt các nguyên liệu.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thế nào là thành ngữ?

Theo các tài liệu về ngôn ngữ, *thành ngữ* (*idiom*) là những cụm từ có nghĩa bóng, không thể suy ra từ nghĩa đen của từng từ riêng lẻ, thường được dùng để diễn đạt ý nghĩa một cách súc tích, sinh động và giống người bản xứ, nhưng khó định nghĩa bằng một từ duy nhất mà phải dùng nhiều từ để giải thích, như "*Don't cry over spilt milk*"

(Đừng khóc vì sữa đổ) thay vì *"Don't regret what we have done in the past"* (Đừng tiếc nuối những sai lầm hay mất mát đã qua không thể cứu vãn được).

Theo Hoàng Văn Hành, *"Thành ngữ là một loại tổ hợp từ cố định, bền vững về hình thái - cấu trúc, hoàn chỉnh, bóng bẩy về ý nghĩa, được sử dụng rộng rãi trong giao tiếp thường ngày, đặc biệt là trong khẩu ngữ"* (Hoàng Văn Hành, 2022, tr.25) Ví dụ: Đắt như tôm tươi, (thành ngữ tiếng Việt), *"Trempe comme un canard"* (ướt như vịt) (thành ngữ tiếng Pháp). Điều đó có nghĩa là biết hết nghĩa của các từ trong cụm từ đó cũng không giúp ta hiểu nghĩa của cả cụm từ đó.

Nguyễn Thiện Giáp cũng cho rằng: *"Thành ngữ là những cụm từ cố định vừa có tính hoàn chỉnh về nghĩa, vừa có tính gợi cảm"*. Ông nêu rõ: *"Bên cạnh nội dung trí tuệ, các thành ngữ bao giờ cũng kèm theo sắc thái bình giá, cảm xúc nhất định, chẳng hạn, có thể nói lên lòng kính trọng, sự tán thành hoặc là chê bai, khinh rẻ..."*.

Từ những định nghĩa trên đây có thể rút ra một cách hiểu chung nhất về thành ngữ như sau: Thành ngữ là những cụm từ có cấu tạo cố định, có sẵn, được lưu truyền trong dân gian từ đời này sang đời khác. Về chức năng, thành ngữ là đơn vị tương đương với từ, dùng để gọi tên sự vật hiện tượng hay biểu thị khái niệm. Về ý nghĩa, thành ngữ thường mang tính hình tượng, tính bóng bẩy, gợi tả. Nghĩa của thành ngữ có thể bắt nguồn trực tiếp từ nghĩa đen của các từ tạo nên nó nhưng thường thông qua một số phép chuyển nghĩa như ẩn dụ, so sánh...

Thành ngữ tiếng Pháp là những cách diễn đạt ngắn, súc tích và chứa đựng chiều sâu văn hóa. Chúng thường không thể giải thích theo nghĩa đen của từng từ mà mang ý nghĩa ẩn dụ, tượng trưng, phản ánh kinh nghiệm, quan điểm và giá trị sống của một cộng đồng. Thành ngữ là một phần quan trọng giúp làm phong phú ngôn ngữ, thể hiện sắc thái trong giao tiếp và giúp con người hiểu rõ hơn về văn hóa. Chúng phản ánh cuộc sống hàng ngày, với những cụm từ như *"Vouloir, c'est pouvoir"* (Có chí thì nên) hay *"Les murs ont des oreilles"* (Tai vách mạch rừng). Việc thành thạo những thành ngữ này không chỉ giúp tăng cường sự lưu loát mà còn giúp người nói tự nhiên và chân thực hơn. Được sử dụng phổ biến trong giao tiếp, chúng là chìa khóa để hiểu văn hóa và lịch sử Pháp.

Ở một mức độ nào đó, thành ngữ tiếng Pháp cũng có những điểm tương đồng với thành ngữ tiếng Việt về phương diện kết cấu, nghĩa là chúng

đều có những tổ hợp từ cố định, và bên cạnh ngữ nghĩa do sự kết hợp của các từ tạo nên thành ngữ, thì còn có nghĩa ẩn dụ, nghĩa hình tượng.

Xét về mặt ngữ pháp thì thành ngữ chưa thể coi là một câu hoàn chỉnh vì nó chưa có đủ cấu tạo cơ bản của một câu, mà chỉ là một cụm từ cố định, một thành phần câu, và không có cấu tạo đầy đủ của một câu như chủ ngữ và vị ngữ, và phải được đặt vào trong một câu cụ thể để diễn đạt trọn vẹn ý nghĩa.

Ví dụ: Thành ngữ: *"avoir la gueule de bois"* (say xỉn), nghĩa đen của nó là "miệng cứng như gỗ" được sử dụng trong câu hoàn chỉnh: *"Après la fête d'hier soir, il a la gueule de bois toute la journée"* (Anh ta say xỉn cả ngày sau tiệc rượu tối qua). Trong ví dụ trên, "avoir la gueule de bois" là một thành ngữ đóng vai trò bổ sung ý nghĩa cho câu, chứ không phải là một câu độc lập.

Chúng ta thấy rằng, thành ngữ mang tính hàm súc, đa nghĩa, giàu sức gợi và mang màu sắc văn hóa dân tộc. Người học ngoại ngữ sử dụng các câu thành ngữ để diễn đạt mong muốn của mình sẽ khiến câu nói dễ hiểu và mang tính "thơ văn" hơn.

Muốn nói "Cô ấy rất hiền" và để nhấn mạnh "rất hiền", người nói có thể sử dụng thành ngữ *"Elle est douce comme un agneau"* (Cô ấy hiền như một con cừu) tương đương trong tiếng Việt là: "Cô ấy hiền như Bụt". Việc sử dụng thành ngữ giúp biểu đạt ý nghĩa sâu sắc, tinh tế, tránh sự khô khan, đơn điệu của ngôn ngữ đời thường và tạo sự kết nối, gần gũi với người bản ngữ.

2.2. Thành ngữ so sánh trong tiếng Pháp

Thành ngữ so sánh tiếng Pháp (*expression idiomatique comparative en français*) là những cách diễn đạt hình ảnh, ví von sự vật, hiện tượng này với một sự vật, hiện tượng khác để nhấn mạnh đặc điểm của chúng. Đó là những cụm từ hoặc câu so sánh mang tính hình ảnh, thường có cấu trúc *"A comme B"*, thường gắn liền với đời sống và văn hóa Pháp, khác với các cấu trúc ngữ pháp so sánh thông thường.

Trong phép so sánh thông thường thì việc so sánh một sự vật này với sự vật kia chỉ thực hiện được khi giữa hai sự vật này phải có một đặc điểm, thuộc tính nào đó được coi là tương đồng, nhằm xác lập sự tương đương giữa hai đối tượng. Nếu trong phép so sánh hai sự vật được đem ra so sánh bao giờ cũng phải thuộc cùng một phạm trù (chẳng hạn, *Dùng cao bằng Hùng, Cái váy này đẹp hơn cái váy kia*), thì trong phép so sánh nghệ thuật, các sự vật, hiện tượng được đem ra so sánh

lại không cùng một phạm trù và các đặc điểm, thuộc tính được dùng làm căn cứ so sánh giữa các sự vật hiện tượng... chỉ có tính chất tương đối, lâm thời. Chính “đặc điểm này cho phép so sánh trong nghệ thuật có tính bất ngờ và tính hình tượng”.

Trong kho tàng thành ngữ tiếng Pháp, các thành ngữ so sánh mang tính hình tượng cao, dùng để minh họa một đặc điểm nào đó theo cách sinh động và độc đáo. Các thành ngữ so sánh tiếng Pháp sử dụng từ “*comme*” [kɔm], có nghĩa là “như”, “giống như”, “tựa”, “bằng”... Một số thành ngữ phổ biến như: “*Comme un chien dans un jeu de quilles*” (Như con chó trong trò chơi bi-a, sử dụng để diễn tả sự bối rối, vụng về hoặc không biết phải làm gì, giống như một con chó chạy lung tung trong trò chơi bi-a), “*Froid comme la glace*” (lạnh như băng) để miêu tả sự lạnh giá cực độ.

2.3. Thành ngữ so sánh tiếng Pháp và tương đương trong tiếng Việt

Hầu hết thành ngữ so sánh trong tiếng Pháp đều tuân theo cấu trúc:

- *Adjectif/ Adverbe/ Verbe + comme + Objet/ Phénomène*

(*Tính từ/ Trạng từ/ Động từ + như/ giống như/ tựa + Sự vật/ Hiện tượng*)

Theo Moon (1998), các thành ngữ so sánh thường bị ảnh hưởng sâu sắc bởi văn hoá, và những hiểu lầm gây khó hiểu các thành ngữ này xuất phát chủ yếu từ việc chưa hiểu hết các giá trị văn hoá cốt lõi (tr.244). Tác giả phân loại thành ngữ theo các chủ đề chủ yếu sau đây:

Tác giả phân loại thành ngữ theo các chủ đề chủ yếu sau đây:

2.3.1. Thành ngữ so sánh bắt nguồn từ động vật

Tiếng Pháp	Tiếng Việt
Fort comme un boeuf (Khoẻ như bò)	Khoẻ như trâu
Muet comme une carpe	Câm như hén
Léger comme une plume	Nhẹ như lông hồng
Heureux comme un poisson dans l'eau	Vui như cá gặp nước
Nu comme ver	Trần như nhộng
Bête comme une âne (Ngu như lừa)	Ngu như bò
Mourir comme des mouches (Chết như ruồi)	Chết như ngả rạ
Méchant comme un âne rouge (Ác như một con lừa hung)	Ác như hùm
Maigre comme un coucou (Gầy như con chim cu)	Gầy như que củi
Vivre comme un coq en pâte (Sướng như con gà trống trong lồng)	Chuột sa chĩnh gạo

Những thành ngữ so sánh bắt nguồn từ động vật cho thấy người Pháp đã tìm hiểu rất kỹ đặc tính của từng loài động vật và dùng tính từ để gắn kết với chúng. Trong tiếng Việt, Chẳng hạn, người Pháp nói “*Fort comme un boeuf*” (Khoẻ như bò) để diễn tả một người có thể lực rất mạnh khoẻ, cường tráng. “*Cet homme est fort comme un boeuf*” (Người đàn ông này khoẻ như một con bò). Ở Pháp, trong đời sống nông nghiệp, loài vật gắn bó với con người và là biểu tượng của sức mạnh lao động, sự nuôi dưỡng và sự sống là con bò, trâu không được sử dụng trong nông nghiệp mà chủ yếu là ngựa và bò. Việc sử dụng hình ảnh con bò để ví với sức khỏe là cách diễn

đạt dân dã, dễ hiểu, gắn liền với cuộc sống lao động của họ. Tuy nhiên, con trâu là biểu tượng quen thuộc trong văn hóa Việt Nam, tượng trưng cho sức mạnh, sức kéo, sự chăm chỉ và khả năng làm việc nặng nhọc, đặc biệt là việc cày ruộng. Hình ảnh con trâu khoẻ mạnh, hiền lành, cần cù đã trở nên gần gũi, khiến nó trở thành một chuẩn mực để so sánh với sức khỏe con người, thể hiện sự mạnh mẽ và bền bỉ phi thường. Vì vậy, khi tìm thành ngữ tương đương trong tiếng Việt, chúng ta nói “Khoẻ như trâu”, chứ không nói “Khoẻ như bò”

2.3.2. Thành ngữ so sánh bắt nguồn từ sự vật, hiện tượng

Tiếng Pháp	Tiếng Việt
Blanc comme neige (Trắng như tuyết)	Trắng như bông
Rapide comme l'éclair	Nhanh như chớp
Vieux comme le monde	Xưa như trái đất
Belle comme le jour (Đẹp như ban ngày)	Đẹp như Tiên
Beau comme un Dieu (Đẹp như vị thần)	Đẹp như Tiên
Dur comme fer (Cứng như sắt)	Cứng như đá
Se comporter comme un enfant (Xử sự như đứa trẻ)	Cư xử như trẻ lên ba
Se ressembler comme deux gouttes d'eau	Giống nhau như hai giọt nước
Clair comme le jour	Rõ như ban ngày

Về cơ bản, sự so sánh thành ngữ bắt nguồn từ sự vật, hiện tượng giữa tiếng Pháp và tương đương trong tiếng Việt cơ bản giống nhau, tạo nên sự liên tưởng rất sinh động đối với sự vật hiện tượng và nhờ thế làm sinh động cho lời nói hàng ngày. Đối với thành ngữ “Beau comme un Dieu”

(đẹp như một vị thần) không khó hiểu với người Việt vì trong văn hoá châu Âu, các vị thần đều được miêu tả có ngoại hình rất đẹp. Về đẹp của họ không chỉ nằm ở ngoại hình mà còn ở sự quyền lực và tài năng.

2.3.3. Thành ngữ so sánh bắt nguồn từ rau/quả

Tiếng Pháp	Tiếng Việt
Rouge comme une tomate (Đỏ như quả cà chua)	Đỏ mặt tía tai
Frais comme une rose (Tươi mát như hoa hồng)	Tươi như hoa
Fraîche comme une pâquerette (Tươi như đoá cúc hoạ mi)	Tươi như hoa
Être haut comme trois pommes (Cao bằng ba quả táo)	Bé như chim chích
Presser comme un citron (Vắt như vắt quả chanh)	Vắt kiệt sức
Jaune comme la peau de citron (Vàng như vỏ chanh)	Vàng như nghệ
Tomber comme un arbre (Ngã/ Đổ như một cái cây)	Đổ như cây chuối

Như vậy, đối tượng so sánh của tiếng Pháp và tiếng Việt có khác nhau nhưng sự khác nhau này không bị ảnh hưởng bởi văn hoá mà do quan sát và dựa vào tính chất của vật được so sánh. Tuy nhiên, cần đặt thành ngữ so sánh vào đúng ngữ cảnh để tạo hiệu quả trong diễn

đạt. Ví dụ “Rouge comme une tomate” không dùng để miêu tả màu sắc đỏ như quả cà chua mà để chỉ sắc mặt lúc giận dữ, hoặc lúc xấu hổ, ngượng ngùng.

2.3.4. Thành ngữ so sánh bắt nguồn từ tích hoặc tên riêng

Tiếng Pháp	Tiếng Việt
Riche comme Crésus (Giàu như Crésus)	Giàu nứt đố đổ vách
Fort comme Hercule (Khỏe như Hec-quin)	Khỏe như trâu
Pauvre comme Job (Nghèo như Job)	Nghèo kiết xác
Tranquille comme Baptiste (Bình tĩnh như Bab-tix-tơ)	Bình chân như vại

Các thành ngữ này có sự xuất hiện của tên riêng mà nguồn gốc cũng như ý nghĩa mang đến rất nhiều sự thú vị. Những tên riêng này chỉ ai và tại sao lại được gắn kết với những tính từ này?

Crésus là vị vua của xứ Lydia (trị vì khoảng năm 560–546 TCN), nổi tiếng là người giàu có. Crésus được cho là đã phát hành những đồng tiền vàng thật đầu tiên có độ tinh khiết chuẩn hóa để lưu

thông chung. Sự giàu có của Crésus vẫn còn là một tục ngữ vượt ra ngoài thời cổ đại: những thành ngữ như "giàu như Crésus" hoặc "giàu hơn Crésus" vẫn được sử dụng để chỉ sự giàu có tốt bậc cho đến ngày nay. "Khỏe như Hercule" là một cách ví von để chỉ sự mạnh mẽ, phi thường, bắt nguồn từ nhân vật Hercules nổi tiếng với sức mạnh siêu phàm trong thần thoại Hy Lạp. Hercules là con trai của thần Zeus và nữ thần Alceme, được miêu tả là một anh hùng có sức mạnh giống như thần, khả năng bất khả xâm phạm và sức bền phi thường. Cụm từ "nghèo như Job" dựa trên câu chuyện trong sách Gióp (Kinh Thánh), mô tả một người đàn ông bị mất hết mọi thứ nhưng vẫn giữ vững niềm tin, sự kiên nhẫn và không kêu ca, than vãn, cho thấy sự "nghèo" đến mức tột cùng nhưng tinh thần vẫn kiên cường.

Thành ngữ "Bình tĩnh như Baptiste" có nghĩa là cực kỳ điềm tĩnh, thanh thản, trong trạng thái hoàn toàn thờ ơ, như thể không gì có thể làm xáo trộn sự điềm đạm của người đó. Thành ngữ này bắt nguồn từ các vở hài kịch và kịch câm thế kỷ 19, trong đó nhân vật "Baptiste" (một người gốc nghèo) chịu đựng những cú đánh hoặc những tình huống khó xử mà không hề mất bình tĩnh.

Đối với tiếng Việt việc tìm thành ngữ tương đương cho những thành ngữ trên là không thể vì những nhân vật này không xuất hiện trong văn hoá Việt. Sự vui vẻ, hân hoan trong văn hoá Việt lại được miêu tả như Tết bởi Tết đối với người dân Việt Nam rất quan trọng, nó mang niềm vui của sự đoàn tụ, sum vầy, ăn uống vui chơi, đón chào năm mới.

III. KẾT LUẬN

Cũng tương tự như thành ngữ ở các ngôn ngữ khác, thành ngữ so sánh tiếng Pháp giúp ngôn ngữ trở nên sinh động, giàu hình tượng và biểu cảm hơn, làm cho cách diễn đạt ngắn gọn, súc tích và dễ hiểu. Việc phân loại và tìm hiểu các thành ngữ của tiếng Pháp đối chiếu với tiếng Việt cho thấy những điểm chung và khác biệt khá rõ rệt giữa hai nền văn hoá. Việc tìm hiểu ý nghĩa, nguồn gốc và các giá trị văn hoá của thành ngữ trong tiếng Pháp và tương đương trong tiếng Việt vì thế mang nhiều ứng dụng trong thực tiễn giảng dạy, giúp người học hiểu sâu sắc hơn về nghĩa từ, cũng như ngữ cảnh sử dụng, cách dịch thuật và biết thêm về đất nước, con người của hai nền văn hoá Pháp-Việt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hoàng Văn Hành (2002), *Kể chuyện thành ngữ, tục ngữ*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
 Hoàng Văn Hành, (2004), *Thành ngữ học tiếng Việt*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
 Nguyễn Như Ý (1998), *Từ điển giải thích thành ngữ tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
 Nguyễn Thiện Giáp (1999), *Từ vựng học tiếng Việt*, NXB Giáo dục, tái bản lần thứ hai.
 Viện Ngôn ngữ học, (1998), *Từ điển giải thích thành ngữ tiếng Việt*, NXB Giáo dục.
 Marzieh Athari Nikazm (2019), *La culture et les points de vue dans les proverbes français et persans. De la sémiotique à la sémantique*, Orléans, France.